

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	428.02 ↓	-4.09	-0.95%
KLGD (triệu ck)	74.78 ↓	-4.21	-5.32%
GTGD (tỷ đồng)	1,150.69 ↓	-341.91	-22.91%
Tổng cung (triệu ck)	83.01 ↓	-2.88	-3.35%
Tổng cầu (triệu ck)	78.76 ↓	-8.86	-10.11%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	12.67 ↑	4.91	63.19%
KL bán (triệu ck)	10.11 ↑	5.11	102.21%
Giá trị mua (tỷ đồng)	343.93 ↑	158.32	85.30%
Giá trị bán (tỷ đồng)	300.93 ↑	185.23	160.10%

NHNN vừa quyết định chính thức giảm 1% các mức lãi suất tái cấp vốn, tái chiết khấu và lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng từ ngày 13/03. Theo đó, NHNN giảm lãi suất tái cấp vốn từ 15% xuống 14%, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng từ 16% xuống 15%, lãi suất tái chiết khấu từ 13% xuống 12%. NHNN cũng giảm lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 6%/năm xuống 5%; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng trở lên giảm từ 14%/năm xuống 13%/năm.

Phiên hôm nay chỉ số hai sàn tiếp tục giảm mạnh, HNX-Index đã giảm khỏi vùng hỗ trợ 70 điểm. Điểm đáng chú ý trong phiên giao dịch ngày hôm nay là mặc dù thị trường đã giảm tới phiên thứ 4 liên tiếp, tuy nhiên khối nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì lượng mua ròng đều đặn khi tiếp tục mua ròng 2,5 triệu đơn vị trong phiên hôm nay. Kết thúc phiên này, VN-index hiện tiếp cận vùng hỗ trợ 420 điểm. Thông tin về việc NHNN chính thức công bố giảm lãi suất trong ngày hôm nay là một tin tức có tác động tích cực tới tâm lý thị trường, cùng với sức mua đều đặn từ khối NĐT NN nếu tiếp tục được duy trì trong một vài phiên sắp tới thì khả năng thị trường có thể xuất hiện sự tăng nhẹ trở lại. NĐT tạm thời hạn chế việc bán ròng nếu thị trường tiếp tục sụt giảm mạnh, tuy nhiên nếu trong ngắn hạn xuất hiện những phiên phục hồi tăng giá trở lại nhưng thanh khoản thị trường không có sự phục hồi tương ứng thì NĐT nên tận dụng cơ hội giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.

Duong Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

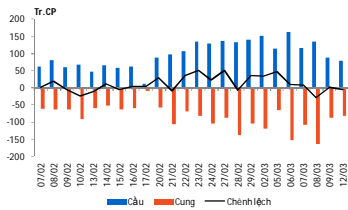
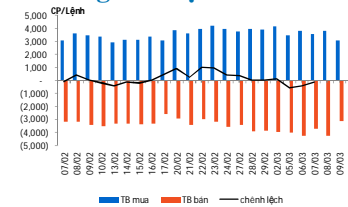
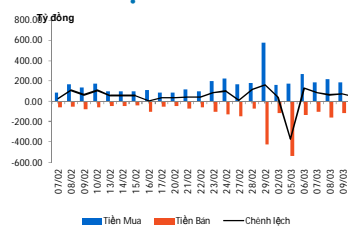
HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	69.26 ↓	-2.30	-3.21%
KLGD (triệu ck)	59.01 ↓	-12.45	-17.42%
GTGD (tỷ đồng)	551.86 ↓	-99.69	-15.30%
Tổng cung (triệu ck)	106.60 ↑	7.39	7.45%
Tổng cầu (triệu ck)	67.92 ↓	-21.95	-24.42%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.44 ↑	0.32	29.15%
KL bán (triệu ck)	2.94 ↑	2.54	640.32%
Giá trị mua (tỷ đồng)	18.26 ↑	2.70	17.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	34.56 ↑	31.20	929.46%

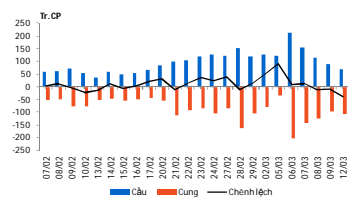
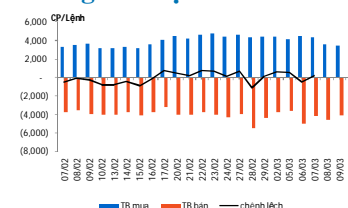
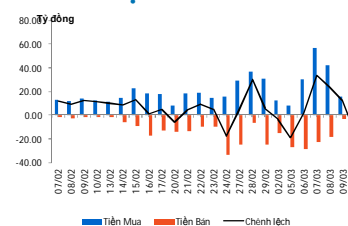
*Đồ thị HNX-Index.*

- HNX-Index đã chính thức mất ngưỡng 70 điểm, vốn là hỗ trợ ngắn hạn thể hiện sức mạnh tăng giá hiện hữu. KLGĐ trong những phiên vừa qua cũng sụt giảm với tốc độ quá nhanh, và hiện đang nằm phía dưới mức bình quân giao dịch toàn TT.
- HNX-Index có hỗ trợ mô hình tại 67 điểm. Cùng với những thông tin tích cực, HNX-Index có thể xuất hiện một số phiên phục hồi ngắn hạn. Tuy nhiên, diễn biến thị trường sẽ phục thuộc lớn vào thanh khoản.

HNX-Index có khả năng xuất hiện những sự phục hồi ngắn hạn trong những phiên sắp tới trong bối cảnh thị trường có thông tin tích cực hỗ trợ. Tuy nhiên, nếu thanh khoản thị trường không tăng trở lại tương ứng thì NĐT nên tận dụng cơ hội giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Việc giải ngân cho mục tiêu trung – dài hạn cần chờ đợi những diễn biến tích cực hơn từ kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa, BVH tăng kịch trần, MSN, VNM tăng nhẹ, nhưng do VIC giảm kịch sàn, các mã cổ phiếu ngân hàng đứng giá hoặc giảm nhẹ làm cho VN-Index giảm 2.28 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, tương ứng 0.53% xuống 429.83 điểm. Áp lực bán cổ phiếu ngân hàng làm cho chỉ số mở rộng biên độ giảm. Lúc 9h45, VN-Index giảm 3.41 điểm, tương ứng 0.79% xuống 428.7, và đến 11h00, chỉ số mất gần 7 điểm lúc 11h00, tương ứng 1.62% xuống 425.13 điểm. HAG, HPG, PVF, KBC... giảm kịch sàn, các mã vốn hóa lớn khác như STB, VCB, EIB, STB, PVD, CTG... tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Chốt phiên buổi sáng, VN-Index đánh mất đến 7.55 điểm, tương ứng 1.75% xuống 424.56 điểm. Sau 15 phút mở cửa buổi chiều, VN-Index từ mức giảm 7.55 điểm thu hẹp còn khoảng 5.57 điểm và tiếp tục rút ngắn xuống 4.09 điểm, chỉ giảm 0.95% và đóng cửa tại 428.02 điểm, nhờ STB, GMD quay đầu tăng kịch trần. Thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước, còn xấp xỉ 75 triệu đơn vị, tương đương 1,150.69 tỷ đồng, với hơn 6 triệu đơn vị giao dịch thỏa thuận, trị giá 231 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa, với số lượng cổ phiếu giảm chiếm ưu thế, HNX-Index giảm 0.91 điểm sau 15 phút đầu mở cửa, tức giảm 1.27% xuống 70.65 điểm. Trong đợt khớp lệnh liên tục, các mã cổ phiếu ngân hàng đồng loạt giảm giá, HBB giảm kịch sàn; PVS, VCG, KLS, PVX, SCR... giảm khá mạnh làm cho HNX-Index tiếp tục giảm 1.62 điểm, tương đương 2.26% xuống 69.94 điểm lúc 10h00. Chốt phiên buổi sáng, HNX-Index giảm đến 3.27% (-2.34 điểm) xuống 69.22 điểm. Mở cửa buổi chiều, HNX-Index từ 2.34 điểm (-3.27%) thu hẹp lại còn 1.99 điểm tức 2.78% so với tham chiếu, nhưng áp lực chốt lời vẫn rất mạnh. Cuối phiên, toàn sàn có đến 207 mã giảm, với hơn 1/2 giảm kịch sàn. Đặc biệt, hàng loạt bluechips và ngân hàng cùng nằm trong số này như HBB, SHB, VCG, SCR... làm cho HNX-Index mất 2.3 điểm, tương ứng 3.21% chốt tại 69.26 điểm. Khối lượng giao dịch toàn phiên đạt 59 triệu đơn vị, tương đương 552 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 19 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPE (tăng 5,17%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVC (giảm 6,71%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,58% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 15,24 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 12/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,200	500	→ 0.00	0.37	12.35	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,100	291,200	↓ -2.38	0.24	0.40	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,500	504,700	↓ -1.83	1.26	45.71	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,300	133,900	↑ 3.36	1.01	53.48	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,100	3,000	↑ 5.17	0.57	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,300	28,800	↓ -5.71	0.30	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,800	435,500	↓ -5.88	0.44	0.72	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,900	291,100	↓ -6.71	0.83	6.35	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,400	78,100	↓ -5.45	1.82	7.48	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,400	673,200	↓ -4.20	0.73	5.76	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	17,800	↓ -2.13	0.79	23.59	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,400	3,900	→ 0.00	0.61	1.71	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,900	2,393,200	↓ -5.10	1.26	5.60	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,300	6,202,900	↓ -5.10	0.41	1.50	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,200	477,510	→ 0.00	1.75	4.72	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,800	466,220	↓ -3.76	1.14	6.99	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,000	450,110	↓ -3.13	2.09	9.32	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,000	415,650	↓ -1.96	0.44	3.45	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,000	287,730	↓ -3.06	2.93	14.57	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	10,900	1,015,280	↓ -4.39	0.97	13.03	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,100	508,130	↓ -4.65	0.53	32.35	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,200	192,660	→ 0.00	0.44	1.18	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,400	104,560	↓ -1.82	0.49	6.12	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,900	182,960	↓ -2.20	0.81	4.64	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,300	86,120	↓ -3.64	0.42	1.18	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50,24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	19,500	20,300	4.10	138,574,722
MBB	14,900	14,400	-3.36	112,279,881
EB	17,100	16,900	-1.17	64,903,179
SSI	17,800	17,300	-2.81	35,105,589
ITA	11,300	10,800	-4.42	22,222,202

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	9,800	9,300	-5.10	57,966
VND	9,600	9,100	-5.21	51,139
KLS	11,700	11,200	-4.27	45,676
SHB	10,600	9,900	-6.60	44,011
PVS	15,700	14,900	-5.10	35,766

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	1,000	1,100	100	10.00
TRI	1,900	2,000	100	5.26
DRH	4,000	4,200	200	5.00
DTA	4,000	4,200	200	5.00
KAC	16,200	17,000	800	4.94

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BST	7,200	7,700	500	6.94
BTH	7,200	7,700	500	6.94
SDN	8,700	9,300	600	6.90
KKC	10,200	10,900	700	6.86
VCR	7,300	7,800	500	6.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	900	800	-100	-11.11
VSG	1,900	1,800	-100	-5.26
IDI	8,000	7,600	-400	-5.00
KBC	16,000	15,200	-800	-5.00
SAV	16,000	15,200	-800	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDC	10,000	9,300	-700	-7.00
PRC	10,000	9,300	-700	-7.00
CTA	4,300	4,000	-300	-6.98
CAN	28,700	26,700	-2,000	-6.97
VC5	7,200	6,700	-500	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	113,525	VIC	116,752
STB	86,184	STB	90,454
MBB	31,139	CTG	12,432
HPG	16,617	HPG	11,950
JVC	15,908	PVD	10,006

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	8,591	PVS	8,952
PVS	3,086	VCG	8,784
PGS	1,299	KLS	7,580
NTP	1,120	PVX	6,771
SHB	580	NTP	1,018

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339